

Bản tin ETF

Dự báo danh mục chỉ số FTSE Vietnam 30 – kỳ tháng 9/2026

1. Tổng quan và một số mốc thời gian đáng chú ý

- Ngày chốt dữ liệu: ngày 24/8/2026.
- Ngày công bố kết quả: ngày 4/9/2026.
- Ngày chỉ số mới có hiệu lực: ngày 21/9/2026.

Dựa trên số liệu tại ngày 28/8/2026, chúng tôi đưa ra dự báo về danh mục các chỉ số như sau:

2. FTSE Vietnam 30 Index

Ước tính thay đổi danh mục:

- **VPB, MCH, VPL, ACB và FPT** có thể được thêm vào danh mục do thỏa mãn tất cả các điều kiện.
- **KBC, VND, VCI và KDH** có thể bị loại khỏi danh mục.

Cập nhật về Fubon Vietnam ETF

- Tổng tài sản ròng (AUM): 356 triệu USD tại ngày 28/8/2026
- Thay đổi AUM so với đầu năm: -23,7%
- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 602 triệu đơn vị, giảm 25,1% so với đầu năm
- Dòng vốn ròng: -121 triệu USD (từ đầu năm đến nay)
- NAV/chứng chỉ quỹ: +2,5% so với đầu năm

Mặc dù có diễn biến NAV tích cực từ đầu năm, quỹ ETF chịu áp lực rút vốn ròng đáng kể, với AUM giảm 23,8% và tổng giá trị vốn rút ròng là 121 triệu USD.

3. Tái cơ cấu danh mục ETF

Theo ước tính của SSI Research, hoạt động tái cơ cấu danh mục có thể dẫn đến nhu cầu giao dịch đáng kể tại các mã mới được thêm vào hoặc bị loại ra khỏi rổ chỉ số

Ước tính mua nhiều nhất**Theo khối lượng:**

- **VPB:** +21,9 triệu cổ phiếu
- **ACB:** +16,0 triệu cổ phiếu
- **FPT:** +7,7 triệu cổ phiếu
- **MCH:** +2,4 triệu cổ phiếu
- **VPL:** +2,3 triệu cổ phiếu

Theo số ngày giao dịch:

- **MCH:** 5,7 ngày
- **VPL:** 4,1 ngày
- **ACB:** 1,7 ngày
- **VPB:** 1,4 ngày
- **FPT:** 1,2 ngày

Xét về thanh khoản, MCH và VPL có nhu cầu mua ước tính lớn nhất so với thanh khoản bình quân, tương ứng bằng **5,7** và **4,1** ngày giao dịch.

Ước tính bán nhiều nhất**Theo khối lượng:**

- **VND:** -10 triệu cổ phiếu
- **VCI:** -8,6 triệu cổ phiếu
- **KDH:** -5,2 triệu cổ phiếu
- **KBC:** -4,3 triệu cổ phiếu

Theo số ngày giao dịch:

- **KBC:** 3,2 ngày
- **KDH:** 1,0 ngày
- **VND:** 1,0 ngày
- **VCI:** 0,9 ngày

Trong khi đó, **KBC** chịu **áp lực bán nhiều nhất**, khi ước tính số cổ phiếu quỹ ETF bán ra bằng **3,2** phiên giao dịch.

Bảng: Ước tính thay đổi về số lượng cổ phiếu mua bán của quỹ Fubon Vietnam ETF, tính đến ngày 28/8/2026.

Lưu ý: Những thay đổi về danh mục chỉ số và số lượng cổ phiếu mua bán dựa trên ước tính của SSI Research và vẫn có thể tùy thuộc vào kết quả rà soát chính thức của FTSE cũng như các điều chỉnh phát sinh trước ngày có hiệu lực.

STT	Mã CK	Dự báo	Giá đóng cửa 28/8/26 (VND)	Tỷ trọng hiện tại ngày 28/8/26	Tỷ trọng mới (%)	Thay đổi số lượng cổ phiếu	KLGD TB 1 tháng	Ước tính số ngày giao dịch
1	MCH	Thêm mới	143.000	0,00%	3,71%	2.410.954	423.219	5,70
2	VPL	Thêm mới	77.600	0,00%	1,96%	2.350.653	567.415	4,14
3	ACB	Thêm mới	22.650	0,00%	3,91%	16.055.693	9.413.028	1,71
4	VPB	Thêm mới	27.800	0,00%	6,57%	21.946.137	15.273.339	1,44
5	FPT	Thêm mới	73.200	0,00%	6,10%	7.745.303	6.245.534	1,24
6	HPG	Duy trì	22.100	7,70%	9,08%	5.780.303	22.347.971	0,26
7	MSN	Duy trì	70.200	4,79%	5,21%	552.524	4.107.109	0,13
8	VJC	Duy trì	125.000	2,66%	2,86%	150.201	1.382.538	0,11
9	PLX	Duy trì	36.250	0,25%	0,35%	241.643	3.613.681	0,07
10	SHB	Duy trì	12.200	1,77%	1,94%	1.322.433	50.433.660	0,03
11	GEX	Duy trì	26.450	1,74%	1,72%	(92.065)	11.953.323	(0,01)
12	BSR	Duy trì	26.600	1,06%	1,03%	(86.390)	9.430.313	(0,01)
13	TPB	Duy trì	14.650	1,23%	1,21%	(116.170)	7.498.754	(0,02)
14	EIB	Duy trì	17.300	0,97%	0,96%	(78.195)	4.918.278	(0,02)
15	FRT	Duy trì	145.900	1,29%	1,27%	(11.878)	644.105	(0,02)
16	VRE	Duy trì	26.100	2,34%	2,31%	(125.090)	6.294.765	(0,02)
17	VNM	Duy trì	62.300	4,47%	4,40%	(99.866)	4.505.876	(0,02)
18	SAB	Duy trì	45.600	0,61%	0,60%	(18.674)	804.074	(0,02)
19	VCB	Duy trì	60.100	5,16%	5,08%	(118.975)	4.933.434	(0,02)
20	STB	Duy trì	75.500	4,30%	4,24%	(78.978)	3.219.556	(0,02)
21	VIX	Duy trì	14.100	3,64%	3,42%	(1.484.423)	45.101.967	(0,03)
22	VPX	Duy trì	26.250	0,99%	0,98%	(59.358)	1.021.644	(0,06)
23	VCK	Duy trì	30.450	3,88%	3,83%	(177.326)	2.291.562	(0,08)
24	BID	Duy trì	36.850	2,55%	2,35%	(501.807)	4.114.788	(0,12)
25	SSI	Duy trì	21.350	4,71%	3,88%	(3.586.814)	21.376.823	(0,17)
26	TCX	Duy trì	40.800	1,64%	1,49%	(325.292)	1.784.596	(0,18)
27	POW	Duy trì	13.100	1,11%	0,75%	(2.540.710)	6.762.048	(0,38)
28	BVH	Duy trì	64.000	0,61%	0,47%	(208.050)	509.631	(0,41)
29	VIC	Duy trì	236.000	20,41%	10,00%	(4.096.399)	5.823.386	(0,70)
30	VHM	Duy trì	73.000	13,23%	8,31%	(6.253.060)	7.051.534	(0,89)
	VCI	Loại ra	22.850	2,12%	0,00%	(8.606.822)	9.813.963	(0,88)
	VND	Loại ra	16.650	1,82%	0,00%	(10.147.500)	9.991.521	(1,02)
	KDH	Loại ra	18.200	1,03%	0,00%	(5.252.167)	5.117.284	(1,03)
	KBC	Loại ra	27.400	1,27%	0,00%	(4.318.966)	1.367.938	(3,16)

Nguồn: SSI Research

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Phạm Lưu Hưng

Giám đốc Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường

Đào Minh Châu, CFA

Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Phân tích cổ phiếu

Nguyễn Thu Hà, CFA

Giám đốc Phân tích cổ phiếu

hant4@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321